TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 222/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Mỹ, ngày 14 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Trung N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ 7, ấp Đ T, xã X M, huyện C M, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: anh Trần T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: tổ 7, ấp Đ T, xã X M, huyện C M, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trung N và anh Trần T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 03/3/2004 và cháu Trần Thị Ngọc L1, sinh ngày 29/11/2009 cho chị Đỗ Thị Trung N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Hàng tháng anh Trần T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Trần Thị Ngọc L và Trần Thị Ngọc L1 với mức 1.000.000 đồng/cháu (*Một triệu nghìn đồng*); Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không ai yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Trung N tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Đỗ Thị Trung N đã nộp tại biên lai thu tiền số 004001 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Trung N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Trần T có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THA huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X M, h. Cẩm Mỹ, t. Đồng Nai (ĐK số 56 quyển số 01/2003 ngày 25/8/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

HÀ THẾ NAM